TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2019/QĐST- HNGĐ	*T, ngày 26 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2019/TLST - HNGĐ ngày 09/4/2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hà Văn Tr**, sinh năm 1978.

Trú tại: xóm L, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị **Hà Thị Th**, sinh năm 1979.

Trú tại: xóm L, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/4/2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/4/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh **Hà Văn Tr** và chị **Hà Thị Th.**

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về con chung: Cả hai đều xác nhận vợ chồng có hai con chung; cháu Hà Thanh Ngh - sinh ngày 02/8/1998 và cháu Hà Minh Q – sinh ngày 14/11/2003. Sau khi ly hôn anh Tr và chị Th thỏa thuận cháu Ngh đã thành niên và tự lao động tự túc được cháu muốn ở với ai là quyền của cháu nên khi ly hôn không đặt ra giải quyết. Còn cháu Q anh Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên và tự lao động tự túc được. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tr cho cháu Q. Vì anh Tr tự nguyện không yêu cầu. Chị Th có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng:** Cả hai đều thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ, công sức đóng góp: Cả hai đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Anh Hà Văn Tr và chị Hà Thị Th được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ;
-VKSND tỉnh, huyện;
-THA dân sự;
- UBND xã T;
-Các đương sự;
-Lưu: HS+ VP.

Thẩm phán

(đã ký)

Nguyễn Hà Giang